

## ĐỀ THI HỌC KÌ II – Đề số 12

Môn: Toán - Lớp 6

Bộ sách Cánh diều

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



## Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức học kì 2 của chương trình sách giáo khoa Toán 6 – Cánh diều.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức học kì 2 – chương trình Toán 6.

## Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số đối của phân số  $\frac{-5}{4}$  là

A.  $\frac{4}{5}$ .

B.  $\frac{-4}{5}$ .

C.  $\frac{5}{4}$ .

D.  $\frac{-5}{4}$ .

Câu 2: Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số là

A.  $\frac{-3}{2,5}$ .

B.  $\frac{3,12}{2,4}$ .

C.  $\frac{2}{0}$ .

D.  $\frac{-2}{5}$ .

Câu 3: Tìm số nguyên x, biết:  $\frac{-7}{5} = \frac{x}{5}$

- A.  $x = -7$ .
- B.  $x = 5$ .
- C.  $x = 35$ .
- D.  $x = 7$ .

**Câu 4:** Cho hỗn số  $5\frac{1}{3}$ . Cho biết đâu là câu trả lời đúng:

- A. 5 là phần phân số.
- B. 5 là phần số nguyên.
- C.  $\frac{1}{3}$  là phần số nguyên.
- D.  $5\frac{1}{3}$  là phần phân số.

**Câu 5:** Viết phân số  $\frac{-2023}{10}$  dưới dạng số thập phân ta được

- A. - 20,23.
- B. -2,023.
- C. 2,023.
- D. - 202,3.

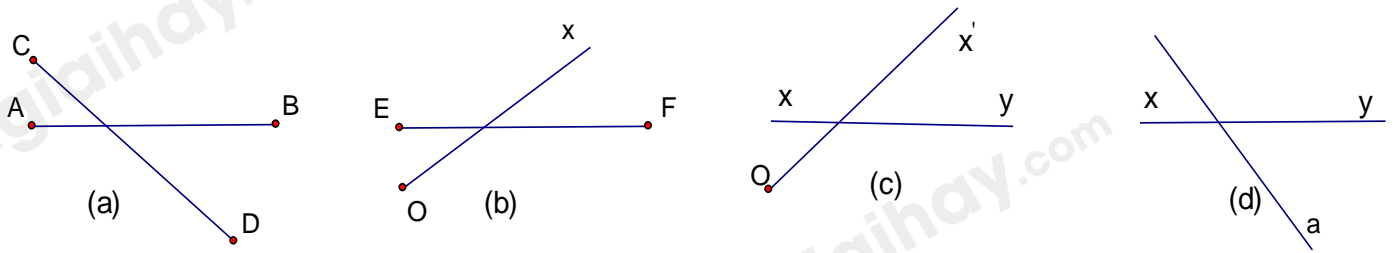
**Câu 6:** Viết số thập phân 0,15 dưới dạng phân số tối giản ta được

- A.  $\frac{1}{5}$ .
- B.  $\frac{-1}{5}$ .
- C.  $-\frac{3}{20}$ .
- D.  $\frac{3}{20}$ .

**Câu 7:** Điểm A thuộc đường thẳng d thì được kí hiệu là

- A.  $A \in d$ .
- B.  $A \subset d$ .
- C.  $A \notin d$ .
- D.  $d \subset A$ .

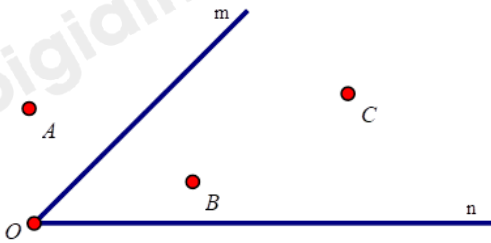
**Câu 8:** Trong các hình vẽ sau, hình nào là hai đường thẳng cắt nhau?



(H1)

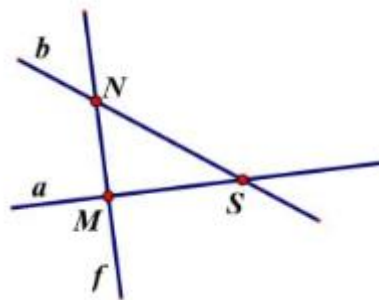
- A. Hình a.
- B. Hình c.
- C. Hình b.
- D. Hình d.

**Câu 9:** Các điểm nằm trong góc mOn trong hình bên là



- A. Điểm A, B.
- B. Điểm A, B, C.
- C. Điểm B, C.
- D. Điểm A.

**Câu 10:** Điểm nào thuộc đường thẳng a?



- A. M, N.
- B. N, S.
- C. M, S.
- D. M, N, S.

**Câu 11:** Cho hai đường thẳng a, b. Khi đó a, b có thể:

- A. Song song.
- B. Cắt nhau.
- C. Trùng nhau.
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

**Câu 12:** Cho các góc sau  $A = 30^\circ; B = 60^\circ; C = 110^\circ; D = 90^\circ$ . Chọn câu sai.

- A.  $B < D$ .
- B.  $A < B$ .
- C.  $C < D$ .
- D.  $B < C$ .

**Phần tự luận (7 điểm)**

**Bài 1. (2 điểm)** So sánh các số sau:

a)  $\frac{-2}{7}$  và  $\frac{-3}{7}$

b) 5,14 và 5,139

.....

.....

.....

.....

.....

**Bài 2. (1 điểm)** Thực hiện phép tính:  $\frac{1}{2} - \frac{5}{4} \cdot \frac{-7}{10}$ .

.....

.....

.....

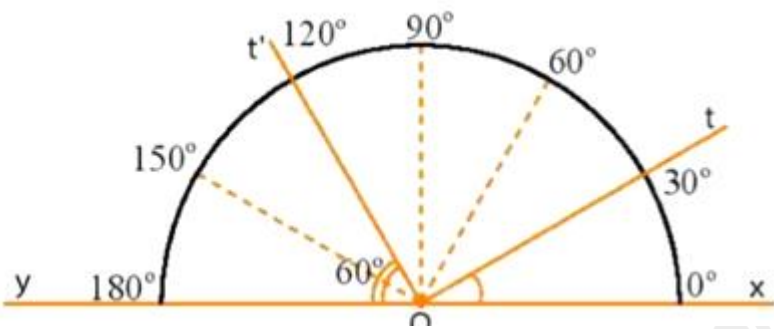
.....

.....

**Bài 3. (2 điểm)** a) Hãy vẽ các đoạn thẳng sau:  $AB = 5 \text{ cm}; CD = 3,5 \text{ cm}$ .

b) So sánh độ dài hai đoạn thẳng  $AB$  và  $CD$ .

c) Nhìn hình vẽ, đọc số đo các góc  $xOt; tOt'; xOy$ .



.....

.....

.....

.....

.....

**Bài 4. (1,5 điểm)** Một lớp có 40 học sinh xếp loại học lực gồm ba loại: Giỏi, Khá, Trung bình và không có loại Yếu. Số học sinh Giỏi chiếm  $\frac{1}{5}$  số học sinh cả lớp. Số học sinh Trung bình bằng  $\frac{3}{11}$  số học sinh còn lại.

- a) Tính số học sinh Giỏi.
- b) Tính số học sinh Trung bình.
- c) Tính tỉ số phần trăm số học sinh Khá so với cả lớp.

.....

.....

.....

.....

.....

**Bài 5. (1 điểm)** Tìm x biết  $x^3 - x^2 + x - 1 = 0$

.....

.....

.....

.....

.....

----- Hết -----